

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/HS-PT
Ngày: 03-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Dũng.

Bà Trương Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Cần - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03-11-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 143/2020/TLPT-HS ngày 01-10-2020, đối với các bị cáo Phạm Văn T và Lư Kim Đ, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận R.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn T; sinh ngày 28 tháng 12 năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp 7, xã H, huyện Đ1, thành phố C. Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T1 và bà: Trần Thị E; có vợ: Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và 2 con: Lớn sinh năm 2015 - nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không;

Tiền sự. Ngày 15-8-2018, bị Công an xã H, huyện Đ1, thành phố C phạt 750.000đ về hành vi đánh nhau. Nộp phạt ngày 08-01-2019. BL. 147-150.

Nhân thân: Ngày 28-9-2012, bị Tòa án nhân dân thành phố C phúc thẩm xử phạt 01 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Lư Kim Đ; sinh ngày 09 tháng 01 năm 1990, tại thành phố C.

Nơi cư trú: Ấp 8, xã H, huyện Đ1, thành phố C. Nghề nghiệp: Làm

vườn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lư Ngọc T2 (chết) và bà: Nguyễn T3; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo T:*

Luật sư Trần Như V- Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Phạm Văn T lái xe ô tô tải thuê cho Cao Văn T4. Do có tranh chấp về tiền công làm thuê, nên ngày 16-11-2019, T đi cùng với Lư Kim Đ, Lê Minh T5 và Dương Thị P, đến nhà của T4, tại đường số 27, Khu dân cư Công ty xây dựng 8, khu vực 2, phường H, quận R, thành phố C. Khi đến nơi thì thấy cửa khóa bên ngoài. T gọi điện thoại di động cho T4. Hai bên đã cự cãi và thách thức nhau. T nói: “ Ông không trả tiền. Tôi đập xe của ông”.

T kể lại sự việc cho Đ và T5 nghe. Sau đó, T chỉ xe ô tô tải biển số 67C-083.95 và nói: “Xe nó kìa. Chắc đập xe nó”. T5 cầm cục đá, ném vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô, rồi bỏ đi. T cầm cục đá, đập vào kính chiếu hậu bên trái, rồi vào trong ca bin, đập vỡ đồng hồ tap lô. Đ cầm cục đá, đập vào kính chiếu hậu bên phải và kính 2 bên cửa ca bin. T gọi điện thoại di động cho T4 và nói: “Tôi đập xong xe của anh rồi đó”. Rồi tất cả bỏ đi.

Theo Kết luận định giá, thiệt hại gây ra tương đương 9.450.000đ. T, Đ và T5 đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của T4.

Tại bản án số 60/2020/HS-ST ngày 17-8-2020, Tòa án nhân dân quận R đã áp dụng:

- Khoản 1 Đ 178; điểm b, s Khoản 1 Đ 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Văn T 09 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lư Kim Đ 06 tháng tù.

Ngoài ra, còn có các quyết định về: xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm:

- Ngày 25-8-2020, bị cáo T kháng cáo, xin giảm mức hình phạt.

- Ngày 28-8-2020, bị cáo Đ kháng cáo, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo. Các bị cáo đều xin hưởng án treo. Không có ai cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Luật sư, bào chữa cho bị cáo T, cho rằng bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, như: Thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại

và bị hại đã xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo là lao động chính; bị cáo bị hạn chế nhận thức pháp luật . Nên đề nghị chấp nhận kháng cáo, giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên nhận định bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng. Đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình. Nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Các bị cáo có tranh chấp với bị hại về tiền công lao động. Không cần đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết hay các đoàn thể hòa giải, các bị cáo đã ngang nhiên đập phá xe ô tô của bị hại, thiệt hại gây ra tương đương 9.450.000đ. Xét xử các bị cáo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội không chỉ gây ra thiệt hại về vật chất, mà còn gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội.

[2] Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, cũng như nhân thân các bị cáo.

Các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Tòa án sơ thẩm không áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đã là có lợi cho các bị cáo. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo, như vậy là không nặng, là cần thiết. Nên giữ nguyên như kết luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm (có bổ sung điều luật áp dụng).

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Lư Kim Đ phạm tội **Cố ý làm hư hỏng tài sản**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Văn T **09 (chín)** tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lư Kim Đ **06 (sáu)** tháng tù.

Thời hạn tù, đối với các bị cáo, tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nơi nhận:

- VKSND TPCT;
- Trại tạm giam – Công an TPCT;
- Cơ quan tổ tụng Q. R;
- Bị cáo;
- Lưu.

NGUYỄN VĂN TRINH

